

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Về việc Ban hành Mức thu dịch vụ thông tin tín dụng

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 1997; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 100/1998/NĐ-CP ngày 10/12/1998 của Chính phủ về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính và Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Mức thu dịch vụ thông tin tín dụng của Trung tâm Thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước cung cấp cho các Tổ chức tín dụng, các tổ chức khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam như sau:

STT	Loại thông tin	Đơn vị tính	Mức thu
I	Thông tin thu theo năm:		

1	Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở; Sở giao dịch, chi nhánh của Ngân hàng cổ phần nông thôn	Đơn vị/năm	1.000.000 đ
2	Trụ sở chính, Sở giao dịch, chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Tổ chức tín dụng và các tổ chức khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam	Đơn vị/năm	2.000.000 đ
II	Thông tin khai thác từng lần		
1	Bản thông tin tổng hợp về khách hàng		
	a) Khách hàng cá nhân	Bản	40.000 đ
	b) Khách hàng doanh nghiệp	Bản	60.000 đ
	c) Không có thông tin về khách hàng	Bản	50% mức thu cùng loại
2	Bản thông tin Bảo đảm tiền vay		
	a) Khách hàng cá nhân	Bản	40.000 đ
	b) Khách hàng doanh nghiệp	Bản	60.000 đ
	c) Không có thông tin về khách hàng	Bản	50% mức thu cùng loại
3	Bản thông tin tài chính doanh nghiệp	Bản	90.000 đ
4	Bản thông tin phân tích xếp loại doanh nghiệp	Bản	120.000 đ
5	Bản thông tin tổng hợp theo ngành	Bản	60.000 đ
6	Bản thông tin tổng hợp theo thành phần kinh tế	Bản	60.000 đ
7	Bản thông tin kinh tế thị trường	Bản	60.000 đ
III	Tạo lập báo cáo, khai thác thông tin tự	Bản	85% mức